

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CỬA L  
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 26/4/2024

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DAH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA L – TỈNH NGHỆ A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế LA – Thẩm phán.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thức Phong  
2. Ông Chế Đình Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà PhA Thị Thúy Lợi– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/03/2024 về trAh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX – ST ngày 03/04/2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị H– sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT:Khối H H II, phường Nghi H, thị xã Cửa L,tỉnh Nghệ A.

2.Bị đơn: Ah Hoàng Nguyên C– sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Khối H Gi II, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

( Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

1. Về quA hệ tình cảm: Chị và Ah Hoàng Nguyên C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A, vào ngày 22/ 11/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống với nhau

thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chồng không tôn trọng và yêu tH, chồng hay rượu chè và đánh đập, xúc phạm vợ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay chị làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Hoàng Nguyên C.

2. Về con chung: Vợ chồng có một 02 con chung: Cháu Hoàng Thị Đ Linh, sinh ngày 04/03/2008. Cháu Hoàng Nguyên Kh , sinh ngày 05/01/2013.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị H có nguyện vọng được giao hai cháu cho Anh Hoàng Nguyên C chăm sóc nuôi dưỡng và chị H xin hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật , Ah Hoàng Nguyên C đã nhận và có bản tự khai nhưng không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời Ah C có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Do vậy tòa không tiến hành hòa giải được (Khoản 1, điều 207 BLTTDS). Tại bản tự khai Ah C đồng ý với chị H về điều kiện đăng ký kết hôn, cũng như phần khai về con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng Ah thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp và Ah đã đánh chị. Nhưng chưa trầm trọng đến mức pH ly hôn, Anh thấy Anh vẫn yêu thương vợ và mong được đoàn tụ để chăm sóc con cái. Nếu chị H không muốn đoàn tụ khi ly hôn Ah C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Chị Lê Thị H có đơn yêu cầu ly hôn với Ah Hoàng Nguyên C, Ah Hoàng Nguyên C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Lê Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị H và Ah Hoàng Nguyên C có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quA hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H và Ah Hoàng Nguyên C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2007 tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Do vậy giữa chị Lê Thị H và Ah Hoàng Nguyên C đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có cùng quA điếm trong cuộc sống hàng ngày, thường hay cãi vã nhau và xảy ra việc Ah C đánh chị. Đã qua nhiều lần tòa án thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ah Hoàng Nguyên C không tham gia hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án tại các buổi làm việc chị Lê Thị H vẫn không thay đổi quA điếm và chị có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên chị Lê Thị H xin được ly hôn Ah Hoàng Nguyên C là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận ( Điều 51, 56 Luật HN và GD).

[2.2]. Về con chung: Chị Lê Thị H và Ah Hoàng Nguyên C có hai con chung là: Cháu Hoàng Thị Đăng Linh, sinh ngày 04/03/2008. Cháu Hoàng Nguyên Khôi, sinh ngày 05/01/2013.

Chị Lê Thị H có nguyện vọng sau khi ly hôn chị không trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu và xin hoãn cấp dưỡng nuôi con chung. Ah Hoàng Nguyên C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu và hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H. Xét về nguyện vọng của Ah Hoàng Nguyên C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với thực tế cuộc sống hiện tại của mỗi người. Nên giao cho Ah Hoàng Nguyên C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Thị Đăng L , sinh ngày 04/03/2008 và cháu Hoàng Nguyên Kh , sinh ngày 05/01/2013. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H.

Chị Lê Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở (Điều 81, 82 và 83 Luật HN và GD).

Tài sản chung và khoản nợ: Chị Lê Thị H và Ah Hoàng Nguyên C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ. Xét thấy yêu cầu trên của Ah chị là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, nghĩ nên chấp nhận và không xem xét.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy BA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Toà án; buộc chị Lê Thị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81,82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quA hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn Ah Hoàng Nguyên C.
2. Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Thị Đăng L , sinh ngày 04/03/2008 và cháu Hoàng Nguyên Kh , sinh ngày 05/01/2013 cho Ah Hoàng Nguyên C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- 3, Về án phí: Chị Lê Thị H pH chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008782 ngày 04/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7a, và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa L;
- Chi cục THADS TX Cửa L;
- TAD tỉnh Nghệ A;
- UBND Phường Nghi H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu HS.

**Hoàng Thế LA**